

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 2830/UBND-VX

V/v thực hiện Quyết định số
596/QĐ-TT ngày 25/5/2018
của Thủ tướng Chính phủ

CHI CỤC PTNT QUẢNG TRỊ

ĐẾN Số: 827
Ngày: 05/07/2018
Chuyển: L.T.Đ.L
Lưu hồ sơ số: 0507
8/

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 05 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 25/5/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 596/QĐ-TTg về sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 – 2020 (Sao gửi kèm theo).

UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: LĐTBXH, NN&PTNT;
- UBND các huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng;
- Lưu VT, NNK, VXt.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Lê Nguyên Hồng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

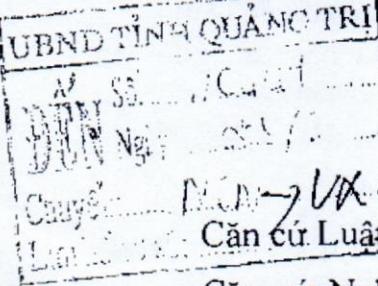
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 596/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 131/QĐ-TTg
ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt
Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo
giai đoạn 2016-2020



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020 như sau:

“Điều 2.”

1. Cơ chế quản lý, nội dung đầu tư cho các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

2. Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo khi được cấp có thẩm quyền công nhận lên phường, thị trấn hoặc đạt chuẩn nông thôn mới trong năm thì được tiếp tục thực hiện hỗ trợ đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 đến hết năm; từ năm tiếp theo các xã này không còn trong danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 và không thuộc diện hỗ trợ đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020."

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh có các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã ra khỏi danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ trưởng các Phò Thủ tướng Chính phủ;
- ... b), cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- NHNN; Mật vụ; Tổ quốc Việt Naon;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Ban VT, KGVN (3). **205**

